

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 05/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 13 -5 - 2020
V/v: Tranh chấp: “Ly hôn, nuôi
con chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trần Thanh Long**

2. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là thư ký tòa án của Tòa
án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền,
thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2019/TLST-
HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung;
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày
03 tháng 2 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Ngọc C**, sinh năm 1995; nơi cư trú: 343A/15 khu
vực Bình Yên B, phường Long Hòa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lê Văn R**, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp An Thạnh, xã Giai
Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà Lê Thị Ngọc Châu trình bày: bà và ông Lê Văn
Rạng tự tìm hiểu và kết hôn từ năm 2013, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết
hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.
Trong quá trình chung sống vợ chồng bà Châu phát sinh nhiều mâu thuẫn.
Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, không quan
tâm chăm sóc lẫn nhau, ông Rạng không còn chung thủy. Vợ chồng ông bà hiện

nay đang sống ly thân. Do tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Rạng. Về con chung, ông bà có một người con chung là Lê Mỹ Ngọc (nữ) sinh ngày 25/7/2014, bà yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng. Ông bà không có tài sản chung, nợ chung.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo cho bị đơn Phạm Văn Rạng biết việc thụ lý vụ án cũng như các yêu cầu của nguyên đơn Lê Thị Ngọc Châu. Nhưng ông Rạng không có văn bản trả lời, không có yêu cầu phản tố và vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; phiên tòa ngày 23/3/2020 và phiên tòa ngày hôm nay. Mặc dù đã được tổng đạt triệu tập hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Lê Thị Ngọc Châu và ông Lê Văn Rạng xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 126/HT, quyển số 1/2013 ngày 09/9/2013 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phong Điền nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng bị đơn ông Lê Văn Rạng vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[3] Do bị đơn vắng mặt Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bà Châu xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập ông Rạng đến Tòa án để làm việc; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng ông Rạng vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy ông Rạng không còn quan tâm với mối quan hệ hôn nhân này và trước đó vào ngày 25/10/2018 bà Châu có đơn yêu cầu ly hôn, ông Rạng cũng đồng ý. Xét thấy, vợ chồng bà Châu và ông Rạng đã mâu thuẫn từ lâu nhưng không có biện pháp hàn gắn và cũng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Châu và ông Rạng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Châu xin ly hôn với ông Rạng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Châu và ông Rạng có một người con chung là Lê Mỹ Ngọc (nữ) sinh ngày 25/7/2014, hiện nay cháu Ngọc đang sống chung với ông Rạng, bà Châu yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Tuy nhiên, tại phiên tòa bà Châu đồng ý để cho ông Rạng nuôi con chung. Xét thấy, ông Rạng là người nuôi dưỡng cháu Ngọc từ nhỏ nên cần ổn định môi trường sống cho cháu. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của bà Châu; Về tiền cấp dưỡng: do chưa ghi nhận được ý kiến bị đơn, trường hợp đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn, do đó, sẽ giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị N Châu với ông Lê Văn R.

- *Về con chung*: Giao cháu Lê Mỹ N (nữ) sinh ngày 25/7/2014 cho ông Lê Văn Rạng trực tiếp nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Châu, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: sẽ được giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của các đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà C nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 001377 ngày 11/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND huyện Phong Điền ;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Long Tô Phạm Tuyết Nghiê

Nguyễn Tiến Thịnh